

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 41/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 28-9-2017

V/v: T/c Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lạc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hải Minh

2. Ông Nguyễn Văn Trò

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện C, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Nga - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C - tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2017/TLST-HNGĐ ngày 26/6/2017 về việc tranh chấp "ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/9/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Hồng Đ, sinh năm 1983 (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Đỗ Mạnh H, sinh năm 1978 (Có mặt)

Các đương sự có địa chỉ: Khu 5, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/6/2017 cũng như tại bản tự khai ngày 26/6/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Hoàng Thị Hồng Đ trình bày: Chị và anh Đỗ Mạnh H kết hôn ngày 30/4/2002 tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau kết hôn vợ chồng về ở chung với bố đẻ anh H ở xã H, huyện C. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2005 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng

bất đồng quan điểm sống, anh Hà không quan tâm đến vợ con, quan hệ bất chính với nhiều người phụ nữ khác, chị đã tha thứ nhiều lần nhưng anh H không thay đổi. Do vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn nên từ tháng 03/2017 vợ chồng sống ly thân cho đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H.

Bị đơn, anh Đỗ Mạnh H trình bày: Chị Đ trình bày về thời gian kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng là đúng. Còn việc mâu thuẫn vợ chồng là có nhưng đó chỉ là bất đồng quan điểm sống, việc chị Đ cho rằng vợ chồng nhiều lần cãi chửi nhau, anh quan hệ bất chính với người phụ nữ khác là không đúng. Nay chị Đ yêu cầu xin ly hôn quan điểm của anh không đồng ý ly hôn, vì anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh vẫn còn thương yêu chị Đ.

- Về con chung: Chị Đ, anh H xác định vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Tuyết M, sinh ngày 02/11/2002 và Đỗ Mạnh C, sinh ngày 20/02/2006. Hiện nay hai con chung đang ở với vợ chồng. Ly hôn chị Đ xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 700.000đ/1 con chung, 02 con là 1.400.000đ/tháng. Quan điểm của anh H: nếu phải ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức và đất nông nghiệp: Chị Đ, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng hai bên vẫn giữ nguyên quan điểm tranh chấp về việc ly hôn và nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Hồng Đ kết hôn với anh Đỗ Mạnh H bảo đảm đúng quy định của pháp luật, đó là hôn nhân hợp pháp. Kết quả thu thập chứng cứ và lời trình bày của các đương sự tại phiên toà cho thấy vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Mặc dù đoàn thể, khu dân cư nhiều lần khuyên giải nhưng không đạt kết quả, anh H không thay đổi. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên chị Đ xin ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận. Anh H

không đồng ý ly hôn, nhưng trong thời gian vợ chồng sống ly thân và quá trình Tòa án giải quyết vụ án đến nay anh H không có biện pháp nào khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, điều đó chứng minh việc anh Hà xin đoàn tụ là không có căn cứ chấp nhận.

[2] Về con chung: Xác định chị Đ, anh H có 02 con chung, các cháu trên 7 tuổi. Ly hôn, chị Đ, anh H đều xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi dưỡng sau ly hôn cần xét đến nguyện vọng của các cháu và điều kiện thực tế của các bên. Quá trình giải quyết vụ án, các cháu đều có nguyện vọng xin được ở với chị Đ nếu bố mẹ giải quyết ly hôn. Qua xác minh tại địa phương thì thấy, chị Đ làm kinh doanh buôn bán, thu nhập trung bình khá tại địa phương. Sau ly hôn, về chỗ ở, việc nuôi dưỡng con chung có sự hỗ trợ của bố mẹ đẻ. Như vậy để đảm bảo sự phát triển bình thường cho con chung, cần giao cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung cùng chị Đ là phù hợp.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung, công sức và đất nông nghiệp: Chị Đ, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; anh H phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thu lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát việc về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1,2 Điều 81, 82, 83, điều 110, 116,117,118 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị xử:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Hồng Đ được ly hôn anh Đỗ Mạnh H.

- Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị Hồng Đ trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Đỗ Tuyết M, sinh ngày 02/11/2002 và Đỗ Mạnh C, sinh ngày 20/02/2006 kể từ tháng 10/2017. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung cùng chị Đ số tiền 700.000đ/01 con/01 tháng, 02 con là 1.400.000đ (Một triệu bốn

trăm nghìn đồng)/01 tháng kể từ tháng 10/2017 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Đ cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức và đất nông nghiệp: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; anh H phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1,2 Điều 81, 82, 83, điều 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Hồng Đ được ly hôn anh Đỗ Mạnh H.

2. Về con chung: Giao chị Hoàng Thị Hồng Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Tuyết M, sinh ngày 02/11/2002 và Đỗ Mạnh C, sinh ngày 20/02/2006 từ tháng 10/2017 đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đỗ Mạnh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung cùng chị Đ từng tháng, mỗi tháng số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) cho 01 cháu, 02 cháu là 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) kể từ tháng 10/2017 đến khi từng cháu thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Đ cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp và đất nông nghiệp: Chị Đ, anh H không yêu cầu, HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Hồng Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002609 ngày 26/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C. (Xác nhận chị Đ đã nộp đủ).

Anh Đỗ Mạnh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2b);
- VKSND huyện C;
- UBND xã H;
- CC Thi hành án dân sự huyện C;
- Lưu hồ sơ ;
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Nguyễn Thị Lạc